TÒA ÁN NHÂN DÂN **K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **310**/2025/QĐST-HNGĐ	

Đ, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN K

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 101/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận T tình ly hôn, thỏa T việc nuôi con", giữa:

Người yêu cầu:

Ông **Nguyễn Gia T**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: 151B/5, khu phố 2, phường L, tỉnh Đ.

Căn cước công dân: 075200015522 được cấp ngày 12/3/2025

Bà **Vũ Thị Bích H**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố 3A, phường T, tỉnh Đ.

Căn cước công dân: 037303007093 được cấp ngày 30/11/2022

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 21/8/2025, Tòa án nhân dân K đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông T, bà H không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa T được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đ) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89 ngày 18/4/2022. Thời gian đầu vợ cH chung sống hạnh phúc, thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay ông bà T tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận T tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Cát Vy, sinh ngày 16/10/2022. Khi ly hôn giao con chung cho bà Vũ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Đương sự tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Bích H và ông Nguyễn Gia T T tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Cát Vy, sinh ngày 16/10/2022. Khi ly hôn giao cháu Vy cho bà Vũ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Gia T cấp dưỡng nuôi cháu Vy hàng tháng 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng) kể từ ngày có quyết định cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thoả T nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí: Bà Vũ Thị Bích H và ông Nguyễn Gia T phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007788 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Bà Vũ Thị Bích H và ông Nguyễn Gia T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm